

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75/BC-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 06/3/2024

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Điều 25 Luật Bình đẳng giới và Công văn số 2196/UBXH15 ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Xã hội của Quốc hội khóa 15, Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023 với những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện

Để thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả công tác bình đẳng giới, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là bộ, ngành, địa phương) tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023: Tiếp tục rà soát, nghiên cứu hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức thực hiện các Chương trình, Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; huy động, bố trí nguồn lực để triển khai các hoạt động về bình đẳng giới; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong thực hiện bình đẳng giới. 100% các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng Kế hoạch và triển khai công tác bình đẳng giới năm 2023.

2. Kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật Đề án chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới ngày càng được Chính phủ thực hiện nghiêm túc trên nhiều lĩnh vực, cụ thể:

- Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6 đã được đánh giá và thực hiện lồng ghép giới theo quy định với nhiều chính sách tiến bộ, bảo đảm thực hiện bình đẳng giới, như đề xuất nhằm giảm thiểu những bất bình đẳng giới trong tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội để đạt được các mục tiêu.

- Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Việc làm, Chính phủ đã nghiên cứu, đánh giá lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào các chính sách: Phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, thống nhất, có sự quản lý, kiểm soát, điều tiết của Nhà nước; Hoàn thiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp hướng tới là công cụ quản trị thị trường lao động; Phát triển kỹ năng nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trong đó có nội dung liên quan đến bảo vệ hỗ trợ an toàn cho người bị bạo lực là phụ nữ,...

- Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đã bổ sung nhiều chức danh lãnh đạo nữ được kéo dài tuổi nghỉ hưu, quy định rõ nguyên tắc thực hiện nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn là bảo đảm khách quan, công bằng, công khai và đúng quy định, đảm bảo tuổi nghỉ hưu không vượt quá 65 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ.

- Chính phủ chỉ đạo Bộ Y tế triển khai sửa đổi Nghị định 10/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. Dự thảo Nghị định mới sẽ có những điểm sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về cho/nhận tinh trùng/noãn/phôi, góp phần kiểm soát tình trạng buôn bán tinh trùng/noãn/phôi, đẻ thuê và lựa chọn giới tính thai nhi.

Chính phủ luôn chú trọng và thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới theo quy định của pháp luật hiện hành, từ đánh giá tác động chính sách, xây dựng và thẩm định văn bản trước khi ban hành hoặc trước khi trình Quốc hội để ban hành theo thẩm quyền. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp với trách nhiệm là cơ quan chủ trì đánh giá, lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Năm 2023 đã thẩm định đối với 44 đề nghị xây dựng VBQPPL và 194 dự án, dự thảo VBQPPL; tham gia thẩm định các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và tham gia góp ý gần 500 dự án, dự thảo văn bản đề án khác¹. Trong quá trình thẩm định VBQPPL Bộ Tư pháp luôn đề nghị các đơn vị chủ trì xây dựng văn bản thực hiện việc lồng ghép vấn đề

¹ Báo cáo số 569/BC-VSTBPN ngày 29/12/2023 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Tư pháp

binh đẳng giới trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nếu chính sách liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

Các đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL đều được thẩm định thông qua cơ chế Hội đồng tư vấn thẩm định, Hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp tư vấn thẩm định. Trong quá trình thẩm định, thành phần của Hội đồng đã bảo đảm tỷ lệ về giới tính, có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới như: Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các chuyên gia giới, đặc biệt là Nhóm chuyên gia giới của Bộ Tư pháp².

b) Xây dựng và triển khai các chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030

Chính phủ chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện³, trong đó cụ thể các nhiệm vụ và giải pháp cho từng hoạt động truyền thông theo từng giai đoạn. Nội dung tiếp tục tập trung đẩy mạnh truyền thông về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về các chính sách an sinh xã hội, bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Các hình thức truyền thông ngày càng đa dạng, phong phú phù hợp với nhiều nhóm đối tượng: truyền thông trực tiếp; tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh, truyền hình; hệ thống thông tin cơ sở ở các xã, phường, thị trấn; các trang thông tin điện tử, báo điện tử và các mạng xã hội; pano, áp-phích được đặt tại các địa điểm và phương tiện công cộng,... Tăng cường thực hiện số hóa trong truyền thông thông qua mạng xã hội (facebook, fanpage...) nhằm tiếp cận tới nhiều người dân hơn, đặc biệt là thanh niên, học sinh, sinh viên... để lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái. Phát hành các sản phẩm truyền thông về các chính sách an sinh xã hội, vai trò của phụ nữ, bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực, xâm hại phụ nữ và trẻ em. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của các địa phương, công tác truyền thông về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2023 đạt kết quả như sau: (i) 30.698 tin, bài; (ii) 17.396.937 sản phẩm truyền

² Báo cáo số 569/BC-VSTBPN ngày 29/12/2023 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Tư pháp

³ Công văn số 129/LĐT BXH-BĐG ngày 17/01/2022

thông; (iii) 27.272 cuộc hội nghị, hội thảo truyền thông; (iv) 3.798.034 lượt người tham gia.

Trong hoạt động truyền thông theo chiến dịch, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Hướng dẫn và Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2023. 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và nhiều bộ, ngành đã xây dựng kế hoạch và tổ chức Tháng hành động với nhiều hoạt động ý nghĩa, có sức lan tỏa lớn. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) và Cơ quan của Liên hợp quốc về trao quyền cho phụ nữ (UN Women) tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2023. Lễ phát động thu hút sự tham dự của hơn 500 đại biểu đại diện các bộ, ngành, cơ quan trung ương, sở Lao động - Thương binh và Xã hội của các địa phương, đại diện các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan, doanh nghiệp, người lao động tại đơn vị của Vietnam Airlines và các phóng viên báo chí. Trong khuôn khổ Tháng hành động, phần lớn các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức Lễ phát động và các hoạt động truyền thông, hưởng ứng, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa nhằm lan tỏa thông điệp của Tháng hành động, nổi bật như:

Diễn đàn “Nam giới tiên phong thúc đẩy bình đẳng giới” được tổ chức tại Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Binh chủng Pháo binh, Binh chủng Hóa học, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ứng dụng Kỹ thuật và sản xuất TECAPRO thuộc Bộ Quốc phòng; Bộ Công an đã chỉ đạo đơn vị chức năng phối hợp UN Women xuất bản tài liệu hướng dẫn hỗ trợ và bảo vệ phụ nữ bị bạo lực và mua bán; Vietnam Airlines thực hiện hai chuyến bay "Tô cam bầu trời" chặng Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội - Incheon (Hàn Quốc); CSAGA phối hợp với Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) tổ chức giải chạy vì bình đẳng giới, Cơ quan của Liên hiệp quốc về Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) trao giải sáng tác thơ và bài hát về bình đẳng giới,... Tháng hành động đã tạo nên hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ, truyền tải trên quy mô lớn các chủ đề, thông điệp truyền thông về bình đẳng giới, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, nhất là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Bên cạnh đó, các cơ quan truyền hình, truyền thanh, xuất bản ở trung ương và địa phương đã phát sóng, xuất bản nhiều tin bài, chuyên đề, ấn phẩm về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, như: Đài Truyền

hình Việt Nam; Đài Phát thanh - Truyền hình Hậu Giang; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh; Đài phát thanh truyền hình Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Thái Nguyên, Lâm Đồng, Phú Yên, Quảng Bình. Các địa phương có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số như An Giang, Lai Châu, Điện Biên, Đắk Nông, Kon Tum,... còn có chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đề tài bình đẳng giới tới đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số⁴. Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam xuất bản 4 cuốn sách: Em muốn được tới trường; Nhà hai nóc; Việc nhà là của chung; Thì ra mình cũng làm được có nội dung là các câu chuyện được viết dưới dạng tranh vẽ, ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu liên quan đến các định kiến cũ về giới và sự cần thiết để thay đổi; việc xuất bản các cuốn sách sẽ giúp các em học sinh nhận ra các hủ tục, tập tục lạc hậu, các khuôn mẫu giới ở nơi mình đang sống từ đó, góp phần thay đổi nếp nghĩ, cách làm cho đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi, biên giới, hải đảo để thay đổi chính mình, xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp; cuốn sách "Bình đẳng giới tại nơi làm việc: Những câu chuyện và giải pháp trong khu vực doanh nghiệp tại Việt Nam và trên thế giới. Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các nhà xuất bản không được phép xuất bản các ấn phẩm, sách báo các loại có nội dung phân biệt về giới, định kiến về giới dưới mọi hình thức, không xác nhận đăng ký xuất bản những ấn phẩm có liên quan đến phân biệt về giới dưới mọi hình thức nhằm quản lý chặt chẽ lĩnh vực này.

Việc triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2023 đã tạo nên hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ, truyền tải trên quy mô lớn các chủ đề, thông điệp truyền thông về bình đẳng giới, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Theo số liệu tổng hợp từ các địa phương, trong Tháng hành động năm 2023, các địa phương đã tổ chức 2.751 hoạt động, với 248.994 người tham gia (91.052 nam và 157.942 nữ); về hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng có 11.428 cuộc; có 128.383 các sản phẩm truyền thông được phát hành; các nhà xuất bản đã xuất bản được hàng chục ấn phẩm với số lượng hơn 25.000 cuốn về nội dung tuyên truyền về giới và bình đẳng giới.

- Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025

⁴ Báo cáo số 05/BC-/BT/TTT ngày 17/01/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023

Trong năm 2023, việc bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho đội cán bộ quản lý nhà nước, nhân viên cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tiếp tục được quan tâm và triển khai thực hiện. Năm 2023, các địa phương tổ chức được 10.364 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ với các nội dung khác nhau cho 1.148.466 lượt người tham gia⁵. Đến nay, trên cả nước có hơn 6.451 mô hình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới với các hình thức và nội dung hỗ trợ phong phú, từng bước đáp ứng các nhu cầu của người bị bạo lực.

Mạng lưới đối tác hành động về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tiếp tục duy trì các cuộc họp thường kỳ theo Quý. Đây là diễn đàn để các thành viên Mạng lưới cùng trao đổi, chia sẻ, cập nhật về các hoạt động phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới được các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện; tham gia thảo luận, góp ý đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; chia sẻ về các sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả lĩnh vực công tác này ở cả phạm vi quốc gia và bộ ngành. Một số mô hình có hiệu quả tiếp tục được triển khai nhân rộng.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với UN Women tổ chức biên soạn và tập huấn thử nghiệm Bộ tài liệu tập huấn giảng viên nguồn về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tổ chức các Hội nghị, hội thảo chia sẻ các Mô hình về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại Việt Nam và các nước ASEAN.

Bộ Tư pháp đã xây dựng nhiều tài liệu hướng dẫn⁶ và tổ chức tập huấn cho Trợ giúp viên pháp lý, chuyên viên pháp lý, người tập sự Trợ giúp pháp lý, luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của một số Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Công an phối hợp Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và phát phim phóng sự “Nâng cao hiệu quả phòng chống mua bán người”; xây dựng và phát sóng chuyên mục “Nhận diện tội phạm mua bán người”; phối hợp tổ chức UN Women tổ chức 4 hội thảo tập huấn về hướng dẫn điều tra nhạy cảm giới trong các vụ liên quan đến tội phạm mua bán người và hướng dẫn hỗ trợ, bảo vệ phụ nữ bị mua bán; phối hợp với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chỉ đạo lực lượng

⁵ Số liệu do cán bộ bình đẳng giới của các địa phương cung cấp.

⁶ Tài liệu hướng dẫn trợ giúp pháp lý (TGPL) cho nạn nhân bạo lực và nạn nhân bị mua bán; Tài liệu hướng dẫn TGPL nhạy cảm giới và phối hợp cho nạn nhân bạo lực và mua bán người; Một số lớp tập huấn TGPL cho người khuyết tật dựa trên quyền và nhạy cảm giới; cho nạn nhân bạo lực và nạn nhân bị mua bán và Tài liệu hướng dẫn TGPL nhạy cảm giới và phối hợp cho nạn nhân bạo lực và mua bán người.

Công an và Biên phòng các địa phương biên giới điều tra cơ bản tình hình tội phạm mua bán người trên các tuyến biên giới Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Lào và Việt Nam – Campuchia; triển khai cao điểm tấn công trấn áp tội phạm mua bán người năm 2023, trong đó trọng tâm chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Hình sự nắm chắc tình hình từ cơ sở, chủ động phân tích, nhận diện, dự báo chính xác tình hình tội phạm mua bán người và các loại tội phạm có liên quan; chỉ đạo Công an các địa phương biên giới phối hợp chặt chẽ với lực lượng Biên phòng duy trì tổ chức giao ban, gặp gỡ, đàm phán, trao đổi thông tin qua đường dây nóng, tuần tra kiểm soát biên giới, triển khai các kế hoạch nghiệp vụ với đơn vị đối đảng trong đấu tranh trấn áp tội phạm mua bán người, mua bán người dưới 16 tuổi⁷; kịp thời xác minh, trao trả trẻ em là nạn nhân bị mua bán trở về; trao đổi thông tin qua hợp tác với Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol, Aseanapol) về thông tin các đối tượng có tiền án, tiền sự phạm tội xâm hại trẻ em ở nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam để có biện pháp phòng ngừa⁸. Bộ Công an triển khai sử dụng và tuyên truyền rộng rãi phân mềm “Người trợ lý ảo - Phòng, chống xâm hại trẻ em” hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền, phòng, chống xâm hại trẻ em, mua bán người đến cán bộ, chiến sỹ và nhân dân. Đến hết năm 2023, Bộ Công an đã chỉ đạo triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng 55 Mô hình Phòng điều tra thân thiện tại 02 đơn vị và 52 địa phương phục vụ thụ lý các vụ án, vụ việc xâm hại trẻ em và có người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng nhằm đảm bảo quyền của phụ nữ, trẻ em trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo tăng cường vận động nhân dân đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, ngăn chặn buôn bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới. Lực lượng Bộ đội Biên phòng đã triển khai đồng bộ các biện pháp, kịp thời phát hiện, bắt giữ, xử lý 103 vụ/92 đối tượng; giải cứu, tiếp nhận 235 nạn nhân và nghi nạn nhân bị bán qua biên giới⁹.

Một số địa phương quan tâm và thực hiện tốt Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới như: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh,...¹⁰

⁷ Phối hợp Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chỉ đạo hệ lực lượng 10 địa phương giáp Lào điều tra cơ bản tình hình tội phạm mua bán người trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào.

⁸ Báo cáo số Kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, công tác gia đình và trẻ em trong CAND năm 2023

⁹ Báo cáo Kết quả công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới trong Quân đội năm 2023

¹⁰ Năm 2023, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục duy trì 11 Mô hình thí điểm về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (giai đoạn 2021-2023) và 22 Mô hình về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 tại 13/13 huyện, TX, TP; duy trì thí điểm Mô hình Thành phố an toàn, thân thiện, phòng chống quấy rối, xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em nơi công cộng tại thành phố Hạ Long; 01 mô hình hỗ trợ sinh kế và tự chủ tài chính; 01 mô hình Ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng chống bạo lực giới (xây dựng ứng dụng Tổng đài 18001769 tiếp nhận thông tin và quản lý hồ sơ tư vấn, trợ giúp); triển khai hiệu quả Mô hình Ngôi nhà Ánh Dương do Chính

- Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”

Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ chủ trì triển khai thực hiện Chương trình với các giải pháp đổi mới, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nữ gắn với quy hoạch, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý; rà soát, hoàn thiện pháp luật về bình đẳng giới để đảm bảo cơ hội bình đẳng cho phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý ở tất cả các cơ quan có thẩm quyền hoạch định chính sách. Chú trọng bồi dưỡng, tăng cường năng lực đội ngũ công chức, viên chức góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững. Trong năm 2023, đã xây dựng Kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ nguồn; tập huấn chuyên sâu cho nữ cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp bộ (từ cấp Vụ và tương đương trở lên); cấp tỉnh (lãnh đạo cấp sở và tương đương); cấp huyện (chủ chốt cấp huyện và tương đương) cho gần 400 nữ lãnh đạo, quản lý trong toàn quốc¹¹. Nhằm nâng cao năng lực, xây dựng đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất, trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đảm bảo chất lượng và hiệu quả công việc trong giai đoạn mới, sự phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế; nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ nữ công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Vụ thuộc bộ, cấp Sở thuộc tỉnh và nữ lãnh đạo, quản lý cấp huyện, hướng tới tiếp tục thu hẹp khoảng cách về giới, tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức 05 lớp tập huấn về thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị với sự tham dự của hơn 350 đại biểu là nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nữ cán bộ trong diện quy hoạch, thành viên ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các sở, ban, ngành, quận huyện thuộc các tỉnh, thành phố trên.

Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ cho khoảng 100 đại biểu là thủ trưởng, phó thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị trực thuộc Bộ.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 28/NQ-CP, ngày 12 tháng 12 năm 2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số

tiếp nhận thông tin và quản lý hồ sơ tư vấn, trợ giúp); triển khai hiệu quả Mô hình Ngôi nhà Ánh Dương do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ thông qua Quỹ Dân số LHQ; Tỉnh Thanh Hóa đã triển khai thực hiện và nhân rộng mô hình “Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh tại cộng đồng” tại các huyện, thị xã, thành phố có 465 Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh tại cộng đồng đạt chuẩn; mô hình “Ngôi nhà Ánh Dương Thanh Hóa”. Mô hình “Truyền thông tư vấn về bình đẳng giới cho thanh niên và vị thành niên trong trường Trung học phổ thông” (tại huyện Hà Trung, Hậu Lộc và Lang Chánh); mô hình “Thành phố, làng quê an toàn, thân thiện với phụ nữ và trẻ em gái” (tại thành phố Sầm Sơn, huyện Thạch Thành và huyện Thọ Xuân); mô hình “Cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới” (tại Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2).

¹¹ Báo cáo số 402/BC-BNV ngày 23/01/2024 của Bộ Nội vụ về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới

4247/QĐ- BGDĐT phê duyệt Đề án “Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024 - 2030” với mục tiêu chung là: Nội dung về giới, bình đẳng giới được giảng dạy chính thức tại các cơ sở đào tạo giáo viên từ năm 2025 để thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Đề án đề ra 3 chỉ tiêu cụ thể gồm:

+ Đến năm học 2025-2026, 100% chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học, cao đẳng được rà soát, cập nhật để nội dung về giới, bình đẳng giới giảng dạy chính thức ở các cơ sở đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Đến năm 2025-2026, 100% giảng viên tham gia giảng dạy các nội dung về giới và bình đẳng giới được tập huấn, nâng cao năng lực tích hợp các nội dung giảng dạy này trong chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học, cao đẳng.

+ Đến năm 2025-2026, 100% cơ sở đào tạo đảm bảo đội ngũ giảng viên, tài liệu, giáo trình và các điều kiện đảm bảo chất lượng để giảng dạy nội dung về giới và bình đẳng giới trong các chương trình đào tạo giáo viên.

Với các giải pháp đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy chính thức ở các cơ sở đào tạo giáo viên từ năm 2025, Chính phủ sẽ quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu của Chiến lược vào năm 2025.

- Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Thực hiện nhiệm vụ được giao, năm 2023, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phê duyệt triển khai Dự án Hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò sinh sản cho phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo góp phần thúc đẩy bình đẳng giới và các mục tiêu về giảm nghèo tại 04 địa phương và hiện nay Bộ đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch; Phê duyệt Quyết định mua sắm dịch vụ truyền thông Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023. Dự kiến sẽ sản xuất 10 phim phóng sự và phim hoạt hình với mục tiêu truyền thông nâng cao nhận thức cho đội ngũ làm công tác truyền thông và nhận thức của cộng đồng nói chung về bình đẳng giới trong giảm nghèo; tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, nhạy cảm giới trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững cho gần 500 đại biểu là đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới, công tác xã hội, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới cấp tỉnh, huyện, xã các kiến thức về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại các địa phương.

c) Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về giới của quốc gia

- Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp

Theo số liệu thống kê từ địa phương, hiện nay cả nước có khoảng 9.000 cán bộ làm công tác bình đẳng giới từ cấp tỉnh đến cấp xã (cấp tỉnh 77 người, cấp huyện 307 người và cấp xã khoảng 8.500 người). Năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã rất quan tâm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới¹² với khoảng trên 1.000 lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ được tổ chức cho hơn 60.000 lượt người tham gia.

Tuy bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp đã ngày càng được nâng cao năng lực nhưng vẫn thiếu về số lượng, đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới thường xuyên luân chuyển, thiếu ổn định, ảnh hưởng đến việc triển khai công tác bình đẳng giới. Công tác bình đẳng giới mang tính chất đặc thù, liên quan đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội do đó làm bình đẳng giới ngoài việc nắm vững các chính sách, quy định của pháp luật còn cần am hiểu ở nhiều lĩnh vực, có sự nhạy cảm giới, biết tham mưu lồng ghép giới trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới¹³. Tại các địa

¹² Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới của các địa phương trên nhiều lĩnh vực như: Chính trị, truyền thông, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, lồng ghép giới, giảm nghèo...; Xây dựng tài liệu hướng dẫn lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ ở địa phương; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực về quản lý nhà nước và kỹ năng lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho hơn 600 cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương; Bộ Nội vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ nguồn; tập huấn chuyên sâu năm 2023 cho nữ cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp bộ (từ cấp Vụ và tương đương trở lên); cấp tỉnh (lãnh đạo cấp sở và tương đương); cấp huyện (chủ chốt cấp huyện và tương đương) cho gần 400 nữ lãnh đạo, quản lý trong toàn quốc. Thành phố Hà Nội đã tổ chức hội nghị triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bình đẳng giới năm 2023 tới cán bộ các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở; lãnh đạo, cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ của 30/30 quận, huyện, thị xã. Tổ chức 5 lớp tập huấn Luật Bình đẳng giới, một số chính sách, chủ trương liên quan đến bình đẳng giới cho 500 cộng tác viên, tình nguyện viên, đại diện cán bộ thôn, bản 5 xã vùng dân tộc, miền núi; 16 lớp tập huấn cung cấp kiến thức về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho gần 1.600 người là cộng tác viên, cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố tại một số xã, phường khó khăn, còn định kiến giới, nguy cơ xảy ra bạo lực trên cơ sở giới; phối hợp với Vụ Bình đẳng giới, tổ chức 3 lớp tập huấn cho 150 cán bộ, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới cấp huyện, cấp xã của 6 quận, huyện là Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm, Hà Đông, Gia Lâm, Hoài Đức và Thanh Trì về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở ; Bộ Công an đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ cho 350 đồng chí là Trưởng ban phụ nữ , ủy viên thường trực ban phụ nữ tại công an các đơn vị, địa phương

¹³ Trong năm 2023, Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tiến hành lồng ghép nội dung thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật đối với lao động nữ trong 66 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp. trong đó có 48 kiến nghị các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí giữ trẻ mẫu giáo cho người lao động theo quy định tại Khoản 4 Điều 136 Bộ Luật Lao động; Bộ GDĐT kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc thực hiện chế độ chính sách đối với phụ nữ, học sinh sinh viên nữ tại các địa phương, đơn vị. Năm 2023, Bộ GDĐT đã tổ chức các đoàn kiểm tra tại các tỉnh Đắk Lắk, Tp. Hồ Chí Minh; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam tổ

phương, theo thống kê chưa đầy đủ, năm 2023 có 102 cuộc thanh tra, hơn 400 cuộc kiểm tra về thực hiện chính sách pháp luật về bình đẳng giới, phát hiện 27 trường hợp vi phạm.

Qua kiểm tra, đánh giá cho thấy việc triển khai thực hiện Chiến lược và hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các đơn vị đã đạt được những kết quả nhất định trong từng lĩnh vực cụ thể, đặc biệt là công tác truyền thông về bình đẳng giới. Tuy nhiên, các địa phương còn gặp một số khó khăn trong công tác thu thập số liệu của một số chỉ tiêu để đánh giá ở cấp địa phương; hạn chế về nguồn lực (con người, kinh phí) trong triển khai các giải pháp nhằm đạt các chỉ tiêu đề ra.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về giới của quốc gia

Tổng Cục thống kê đã lồng ghép thông tin thu thập các chỉ tiêu thống kê giới vào chế độ báo cáo thống kê quốc gia và đang trong quá trình hoàn thiện trình Chính phủ ban hành. Đồng thời, để đảm bảo thực hiện hiệu quả và tiết kiệm, Tổng Cục thống kê đang nghiên cứu, lồng ghép cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia theo quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 về phê duyệt Đề án Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.¹⁴

d) Kinh phí cho công tác bình đẳng giới

Đối với nguồn kinh phí bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2023 của các Bộ, cơ quan trung ương: Căn cứ tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền (Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ) giao hàng năm, các Bộ, cơ quan trung ương, chủ động sắp xếp và bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ về bình đẳng giới.

Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách trung ương năm 2023 bố trí trong các Chương trình mục tiêu quốc gia của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện các dự án, tiểu dự án; nội dung, nội dung thành phần có liên quan đến bình đẳng giới:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Kinh phí thực hiện Dự án 8 là 76,924 tỷ đồng.¹⁵

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin là 54,2 tỷ đồng; kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 7 Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình là 57,7 tỷ đồng.

chức các đoàn kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chiến lược và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ tại một số địa phương như: Vĩnh Long, Quảng Bình, Bình Thuận, Hà Giang, Hòa Bình, Bắc Giang, Bộ Nội vụ...

¹⁴ Báo cáo số 102/TCTK-XHMT ngày 16/01/2024 của Tổng Cục thống kê

¹⁵ Theo Báo cáo số 1658/BTC-HCSN ngày 15/02/2024 của bộ Tài chính về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025: Kinh phí thực hiện Nội dung 06 thuộc Nội dung thành phần số 08 là 01 tỷ đồng.

- Dự toán năm 2023 nguồn ngân sách trung ương chi thường xuyên bố trí cho các địa phương triển khai Dự án 8 của Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 564,108 tỷ đồng.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động các nguồn lực tài chính cho công tác bình đẳng giới

- Thực hiện nghĩa vụ thành viên Liên hợp quốc (trong khuôn khổ Ủy ban Địa vị phụ nữ), Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung và tham dự Khoá họp lần thứ 67 của Ủy ban địa vị phụ nữ Liên hợp quốc (CSW 67) tại Hoa Kỳ với chủ đề “Vai trò của chuyển đổi sáng tạo, chuyển đổi công nghệ và vai trò của giáo dục trong kỷ nguyên số hoá nhằm đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái”. Tại chuyên công tác, đoàn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thành viên, tham gia các phiên họp chủ chốt, tham luận tại phiên họp toàn thể, bày tỏ sự ủng hộ của Việt Nam đối với chủ đề của Khóa họp năm nay cũng như những vấn đề ưu tiên được đưa ra thảo luận, chia sẻ về kết quả, kinh nghiệm và chính sách, định hướng của Việt Nam nhằm đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái trong quá trình chuyển đổi số.

- Thực hiện nghĩa vụ thành viên Nhóm Đối tác chính sách về Phụ nữ và Kinh tế APEC: Đoàn Việt Nam đã tham dự Diễn đàn Phụ nữ và Kinh tế - Đối thoại chính sách cấp cao tại Hoa Kỳ. Đoàn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thành viên, tham dự đầy đủ các sự kiện diễn ra trong khuôn khổ của Diễn đàn Phụ nữ và Kinh tế APEC. Tại Phiên Đối thoại chính sách cấp cao, Đoàn đã có bài phát biểu chia sẻ những thành tựu của Việt Nam trong việc tăng cường sự hội nhập, nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ và thúc đẩy tham gia các vị trí lãnh đạo, qua đó đề nghị các thành viên APEC cần tiếp tục đoàn kết, chung tay hành động, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật và ủng hộ lẫn nhau, tạo dựng những khuôn khổ hướng dẫn về mặt chính sách liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời bày tỏ tinh thần sẵn sàng tham gia, phối hợp trong các sáng kiến vì tương lai bền vững, bình đẳng cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái trong khu vực của Việt Nam.

Bên cạnh đó, các cơ quan liên quan đã tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các văn kiện chủ chốt của năm APEC 2023 như: Tham dự Cuộc họp lần thứ nhất của Nhóm Đối tác chính sách về Phụ nữ và Kinh tế APEC tại Hoa Kỳ; góp ý dự thảo Tuyên bố Hội nghị cấp cao APEC; dự thảo đề xuất của APEC về “Lồng ghép tính bao trùm và bền vững vào các chính sách thương mại và đầu tư”; dự thảo sáng kiến về Chương trình nghị sự Thái Bình Dương số; báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới và nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ trong việc thực hiện Kế hoạch Aoteara của APEC,... Ngoài ra, với tinh thần trách

nhiệm cao, các cơ quan liên quan của Việt Nam đã tích cực tham gia đánh giá, góp ý, ủng hộ các sáng kiến của các nền kinh tế thành viên trên tinh thần có đi có lại, góp phần tăng cường sự đoàn kết, phối hợp và thúc đẩy công tác lồng ghép giới được thực hiện tốt hơn trên các diễn đàn khu vực.

- Trong khuôn khổ hợp tác ASEAN: Đại diện các cơ quan liên quan của Chính phủ đã tham dự Cuộc họp lần thứ 26 của Ủy ban Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của phụ nữ và trẻ em ASEAN (ACWC) tại Indonesia để báo cáo việc triển khai các hoạt động hợp tác liên ngành và liên trụ cột của ACWC kể từ Cuộc họp ACWC lần thứ 25, đồng thời cập nhật thông tin về việc triển khai các hoạt động và dự án thuộc Kế hoạch công tác của ACWC giai đoạn 2021-2025; tham gia góp ý đối với các văn kiện/báo cáo quốc gia/khu vực như: Báo cáo về tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương; Tuyên bố ASEAN về chăm sóc và giáo dục mầm non, Khuyến nghị chính sách về Lồng ghép giới trong ASEAN; Tuyên bố ASEAN về Bình đẳng giới và Phát triển gia đình; Hướng dẫn khu vực ASEAN: Tăng cường quyền năng cho phụ nữ và trẻ em, cung cấp các dịch vụ Công tác xã hội có chất lượng cho những người có nguy cơ hoặc bị ảnh hưởng bởi bạo lực,...

- Các hoạt động hợp tác song phương và đa phương khác tiếp tục được duy trì và phát triển nhằm cùng trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm cũng như huy động các nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tiếp tục được các cơ quan, địa phương quan tâm thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC NĂM 2023

1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

Theo số liệu báo cáo của Bộ Nội vụ, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, chỉ tiêu này đạt được như sau:

- Tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ là 14/30 cơ quan, đạt 46,67% (tỷ lệ này của năm 2022 là 15/30 đạt 50%) như vậy so với năm 2022 thì năm 2023 giảm 3,33%. Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt trên tổng số lãnh đạo chủ chốt của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là 18/126 (đạt 14,29%). Trong đó:

- Tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ có nữ lãnh đạo chủ chốt là nữ là 13/22 (đạt 59%) và không thay đổi so với năm 2022. Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt trên tổng số lãnh đạo chủ chốt của các bộ, cơ quan ngang bộ là 15/98 (đạt 15,31%).

- Tỷ lệ các cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ là 1/8 cơ quan (đạt 12,5%). Trong đó, số lãnh đạo chủ chốt là nữ trong tổng số lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thuộc Chính phủ là 3/28 người (đạt 10,71%).

- Có 04/30 nữ Bộ trưởng và tương đương, đạt 13,3% và 14/108 nữ Thứ trưởng và tương đương, đạt 13%.

- Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp tỉnh có lãnh đạo chủ chốt là nữ đạt 82,4%; Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ đạt 40,5%; Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ đạt 37,9%;¹⁶

2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 50% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030.

- Năm 2023 số lao động nữ có việc làm khoảng 23.982.003 người trong đó số lao động nữ làm công hưởng lương khoảng 12.207.025 người (đạt 50,9%)¹⁷. Như vậy chỉ tiêu này đến năm đã 2023 vượt so với chỉ tiêu đề ra đến năm 2025.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030.

Lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 6.289.015/23.982.003 lao động nữ có việc làm (đạt 26,22%)¹⁸, năm 2022 tỷ lệ này là 28,45%. Như vậy chỉ tiêu này đã vượt chỉ tiêu đề ra đến năm 2025 và tiệm cận với chỉ tiêu đề ra đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

Chỉ tiêu này được công bố 05 năm/lần, nguồn số liệu từ Tổng điều tra kinh tế. Theo kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021, số liệu tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã năm 2020 là 28,2% (trong báo cáo số liệu này là năm 2021). Đạt mục tiêu của Chiến lược đến năm 2025¹⁹.

3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 và 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.

Theo kết quả số liệu của modul mở rộng từ điều tra Lao động việc làm năm 2023, số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không

¹⁶ Số liệu thống kê chưa đầy đủ của 63 địa phương do cán bộ làm công tác bình đẳng giới của các địa phương cung cấp

¹⁷ Công văn số 102/CVL-CSVL ngày 18/01/2024 của Cục Việc làm về việc báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới năm 2023.

¹⁸ Công văn số 102/CVL-CSVL ngày 18/01/2024 của Cục Việc làm về việc báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới năm 2023.

¹⁹ Báo cáo số 102/TCTK-XHMT ngày 16/01/2024 của Tổng cục thống kê báo cáo thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023.

được trả công của nữ giới là 16,13 giờ/tuần, nam giới là 8,75 giờ/tuần, do đó số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ bằng 1,8 lần so với nam giới. Năm 2022 chỉ số này là 1,78 lần.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 đạt 80% và đến 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

Theo số liệu tổng hợp, năm 2023 có 3.122 hộ xảy ra bạo lực gia đình trong đó có 3.240 vụ (năm 2022 là 4.454 vụ). Trong tổng số vụ bạo lực gia đình thì bạo lực thân thể là hình thức bạo lực nhiều nhất với 1.521 vụ, tiếp đến là bạo lực tinh thần là 1.404 vụ, bạo lực kinh tế 230 và bạo lực tình dục 110 vụ. Có 3.193 nạn nhân của bạo lực gia đình, trong đó: nạn nhân nữ là 2.628 người, chiếm (82,3%), tỷ lệ này năm 2022 là 3.440 người, chiếm (87,73%); nạn nhân là nam giới là 565 người, chiếm (17,7%), tỷ lệ này năm 2022 là 481, chiếm (12,27%)²⁰. Như vậy, so với năm 2022 số vụ và số nạn nhân của bạo lực gia đình đều giảm, tuy nhiên tỷ lệ nạn nhân bị bạo lực gia đình là nữ có chiều hướng giảm và ở chiều ngược lại tỷ lệ nạn nhân là nam giới có xu hướng tăng.

Có 3.288 người được hỗ trợ bằng các hình thức: Tư vấn, chăm sóc y tế, hỗ trợ cai nghiện rượu, hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề. Năm 2022 số nạn nhân được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản là 3.807/3.921 (97,07%). Chỉ tiêu đối với việc hỗ trợ nạn nhân của bạo lực gia đình đã đạt so với mục tiêu đề ra đến năm 2025 và 2030.

Năm 2023, tổng số người gây bạo lực gia đình là 3.208 người (năm 2022 là 3.975), trong đó nam giới là 2.677 người chiếm (83,4%), nữ giới là 531 chiếm (16,6%). Số người gây bạo lực gia đình bị chịu các hình thức xử lý là 2.949/3.208 người (92%), trong đó biện pháp chủ yếu là góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (2.215 người, chiếm 75,1%); áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc 58 người; Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn 259 người; Xử phạt vi phạm hành chính 288 người; xử lý hình sự 129 người.²¹

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

Năm 2023, số người được tiếp nhận, xác minh là 248 người; xác định 162 người là nạn nhân bị mua bán, hỗ trợ cho 169 người (bao gồm cả những nạn nhân trở về từ những năm trước và những người nghi là nạn nhân). Trong số 248 người được tiếp nhận xác minh, có 247 người quốc tịch Việt Nam, 01 người chưa xác

²⁰ Báo cáo số 27/BC-BVHTTDL ngày 31/01/2024 của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023.

²¹ Báo cáo số 27/BC-BVHTTDL ngày 31/01/2024 của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023.

định được quốc tịch. Trong số 162 người được xác định là nạn nhân, có 162 người quốc tịch Việt Nam. Trong số 169 người được được hỗ trợ, có 168 người quốc tịch Việt Nam, 01 người chưa xác định được quốc tịch²². Căn cứ nhu cầu, nguyện vọng của nạn nhân, các lực lượng chức năng đã thực hiện bảo vệ an toàn cho 141 người, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu cho 140 người, hỗ trợ chi phí đi lại cho 133 người, hỗ trợ y tế cho 85 người, hỗ trợ tâm lý cho 113 người, trợ giúp pháp lý cho 50 người, trợ cấp khó khăn ban đầu cho 9 nạn nhân theo quy định của pháp luật. Như vậy, 100% nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Hiện nay cả nước có 425 cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó có 195 cơ sở trợ giúp xã hội công lập. 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập đều triển khai nhiệm vụ trợ giúp cho đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân bị xâm hại tình dục, nạn nhân bị buôn bán, nạn nhân bị cưỡng bức lao động theo quy định²³. Đến nay, cả nước có khoảng trên 235.000 người làm công tác xã hội, trong đó, có trên 35.000 công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở xã hội công lập và ngoài công lập, gần 100.000 người làm việc tại các hội, đoàn thể các cấp (Phụ nữ, thanh niên, hội chữ thập đỏ, hội người cao tuổi, mặt trận tổ quốc, hội nông dân, liên đoàn lao động, cựu chiến binh); khoảng 100.000 cộng tác viên giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình,... tạo thành mạng lưới cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và người có hoàn cảnh khó khăn ở các cơ sở và cộng đồng, trong đó bao gồm nạn nhân bị bạo lực gia đình.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050²⁴, theo đó tới năm 2030 sẽ có 315 cơ sở trợ giúp xã hội công lập. Việc tăng số lượng các cơ sở trợ giúp xã hội công lập sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ các nhóm đối tượng yếu thế, trong đó có nạn nhân bị bạo lực, xâm hại tình dục và mua bán người.

4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

Theo báo cáo của Bộ Y tế, tính đến quý III năm 2023 tỷ số giới tính khi sinh 113,6 bé trai/100 bé gái²⁵ (năm 2022 là 111,5 bé trai/100 bé gái). Điều này phản

²² Báo cáo số 03BC-PCTNXH ngày 16/01/2024 của Cục Phòng chống tệ nạn xã hội

²³ Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

²⁴ Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ

²⁵ Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới của Bộ Y tế

ánh tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh ở nước ta vẫn ở mức cao. Tuy nhiên, theo Báo cáo tình hình dân số, lao động và việc làm quý IV và cả năm 2023 của Tổng cục Thống kê, tỷ số giới tính khi sinh (SRB) của dân số Việt Nam năm 2023 là 112 bé trai/100 bé gái (năm 2022 là 111,5 bé trai/100 bé gái).

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 42/100.000 vào năm 2030.

Tỷ lệ tử vong mẹ là thông số được thực hiện thống kê theo chu kỳ 5-10 năm. Theo Kết quả điều tra toàn quốc của Tổng Cục thống kê, chỉ số tử vong mẹ năm 2019 đã giảm rõ rệt từ 69/100.000 trẻ đẻ sống năm 2009 xuống còn 46/100.000 trẻ đẻ sống vào năm 2019. Ước tính đến năm 2025 còn 42/100.000 trẻ đẻ sống.²⁶

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025 và dưới 18/1.000 vào năm 2030.

Theo kết quả điều tra biến động dân số hằng năm của Tổng cục Thống kê, tỷ suất sinh ở vị thành niên trung bình cả nước năm 2023 là 15,4%, năm 2022 chỉ tiêu này là 15,9%. Như vậy chỉ tiêu này đã đạt mục tiêu đề ra đến năm 2025 và năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới đạt 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030.

Theo Báo cáo của Bộ Y tế, hiện nay tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên cả nước đều thực hiện thăm khám và chăm sóc sức khỏe đối với mọi người dân, không có sự phân biệt người đồng tính, song tính và chuyển giới. Hiện nay chưa có địa phương nào triển khai thiết lập cơ sở y tế riêng cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới. Tuy nhiên, có một số địa phương có triển khai lồng ghép dịch vụ này trong các cơ sở y tế gồm: Ninh Bình, Bình Dương, Long An, Kiên Giang.

5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, Bộ GDĐT đã ban hành Quyết định số 4247/QĐ-BGDĐT phê duyệt Đề án "Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, BĐG vào chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024 - 2030".²⁷

Đề án được xây dựng với mục đích: (1) Đánh giá thực trạng đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy chính thức ở các cơ sở đào tạo

²⁶ Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới của Bộ Y tế

²⁷ Báo cáo số 22/BC-BGDĐT ngày 09/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023

giáo viên của Việt Nam theo yêu cầu thực hiện mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030; (2) Đề xuất các giải pháp đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy chính thức ở các cơ sở đào tạo giáo viên từ năm 2025;

Với việc đề án đã được phê duyệt, Chính phủ sẽ quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu này vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90% vào năm 2025 và khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2022-2023 tỷ lệ trẻ em trai dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt 96%, năm học 2021-2022 đạt 98%. Mặc dù tỷ lệ trẻ em trai dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học giảm 2% so với năm trước, tuy nhiên vẫn vượt chỉ tiêu đặt ra đến năm 2025 và tiệm cận chỉ tiêu đến năm 2030.²⁸

- Tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở năm học 2022-2023 đạt 90%, năm học 2021-2022 đạt 89%. Như vậy chỉ tiêu này vượt chỉ tiêu đề ra đến năm 2025 và đạt chỉ tiêu đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

Theo số liệu báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2023 có khoảng 500 nghìn phụ nữ nông thôn được học nghề, chiếm 45,4% tổng số lao động nông thôn được học nghề. Theo số liệu thống kê được từ 21 địa phương trên cả nước, số nữ học sinh, sinh viên được tuyển sinh vào hệ thống các trường nghề khoảng 127.370 học viên (đạt 41%).²⁹ Vượt mục tiêu đề ra đến năm 2025 và năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50% từ năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

Chỉ tiêu này chỉ được tổng hợp 5 năm/lần từ Tổng điều tra dân số và nhà ở và Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ. Số liệu hiện chưa tổng hợp được hằng năm do Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình có cỡ mẫu nhỏ, không đủ đại diện để tổng hợp. Trên cơ sở kết quả năm 2019 với tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ là 44,2%, tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ

²⁸ Phụ lục 2 Báo cáo số 22/BC-BGDĐT ngày 09/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới

²⁹ Báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới năm 2023 của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp

tiến sỹ là 28% và xu hướng tỉ lệ nữ tham gia các bậc học cao ngày càng tăng, khả năng các chỉ tiêu này sẽ đạt mục tiêu đề ra vào năm 2025 và 2030.

Theo báo cáo năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Năm 2023 tỷ lệ nữ thạc sỹ trong tổng số công chức, viên chức có trình độ thạc sỹ đạt 47.778/101.608 (47%) năm 2022 là 43.423/94.501 (46%).

- Năm 2023 tỷ lệ nữ tiến sỹ trên tổng số tiến sỹ đang công tác trong các cơ sở giáo dục là 1.631/4.191 (39%), năm 2022 là 1.490/3.968 (38%).

6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 60% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

Năm 2023, theo thống kê chưa đầy đủ từ các địa phương, hiện có khoảng 64,8% dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới. Như vậy chỉ tiêu này đã vượt so với chỉ tiêu đề ra đến năm 2025 là 60%.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

Năm 2023, theo báo cáo của địa phương, có khoảng 93,3% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới. Như vậy chỉ tiêu này tiệm cận với mục tiêu đề ra đến năm 2025.

- Chỉ tiêu 3. Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

Năm 2023, theo thống kê từ các địa phương, có khoảng 90,8% các xã phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở. Như vậy chỉ tiêu này cách mục tiêu đặt ra đến năm 2025 là 9,2%.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% đài phát thanh và đài truyền hình ở Trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.

Năm 2023, 100% đài phát thanh và đài truyền hình địa phương đã có và tiếp tục duy trì các chuyên mục, chuyên trang về bình đẳng giới dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng, được phát sóng định kỳ.³⁰ Một số đài địa phương đã có và vẫn duy trì chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đề tài bình đẳng giới tới đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Chỉ tiêu này đạt mục tiêu của Chiến lược đề ra.

³⁰ Báo cáo số 05/BC-BTTTT ngày 17/01/2024 của bộ Thông tin và Truyền thông việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023.

(Phụ lục chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu và so sánh với kết quả năm trước kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tổng quan kết quả đạt được

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

Lĩnh vực bình đẳng giới ngày càng nhận được sự chú trọng, quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Quốc hội chú trọng việc thẩm tra lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm và trong các dự án luật, pháp lệnh trình Quốc hội thông qua. Chính phủ đã tích cực, chủ động chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án về bình đẳng giới. Các bộ, ngành, địa phương đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chiến lược, chương trình phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị.

b) Về tổ chức triển khai và kết quả thực hiện

- Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới. Các văn bản quy phạm pháp luật khi được xây dựng hoặc sửa đổi bổ sung đều được đánh giá tác động, thực hiện lồng ghép giới đối với những văn bản có vấn đề về giới.

- Công tác truyền thông về bình đẳng giới tiếp tục được tăng cường với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ trung ương tới địa phương, góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi thái độ, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về thực hiện bình đẳng giới. Điểm nổi bật của năm 2023 là sự tham gia, vào cuộc của các cơ quan, đơn vị khối doanh nghiệp trong công tác truyền thông, truyền tải các nội dung về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến với số lượng lớn người lao động, tạo hiệu ứng tích cực và thu hút sự tham gia của các cơ quan, doanh nghiệp khác.

- Các mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từng bước phát triển về số lượng và hoàn thiện tốt hơn các dịch vụ hỗ trợ đối tượng.

- Công tác thống kê, báo cáo kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới nói chung và việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong năm 2023 đạt kết quả tốt hơn so với những năm trước đây. Toàn bộ 20 chỉ tiêu trong 6 mục tiêu của Chiến lược đều đã được thu thập, báo cáo.

- Tính đến cuối năm 2023, đã có 12/20 chỉ tiêu đạt và vượt so với mục tiêu đề ra đến năm 2025, có 02/20 chỉ tiêu đạt 1 phần so với mục tiêu đề ra đến năm 2030, trong đó có 11 chỉ tiêu đạt kết quả tốt hơn so với năm 2022. Theo Báo cáo khoảng cách giới toàn cầu năm 2023 do Diễn đàn kinh tế thế giới công bố chỉ số

xếp hạng về bình đẳng giới của Việt Nam năm 2023 xếp thứ 72/146 tăng 11 bậc so với năm 2022 (83/146), trong đó các chỉ số về trao quyền cho phụ nữ, lĩnh vực sức khỏe và giáo dục có những bước tiến bộ rõ rệt.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp vẫn còn hạn chế về số lượng, đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới thường luân chuyển, thiếu ổn định, ảnh hưởng đến việc triển khai công tác bình đẳng giới. Do công tác bình đẳng giới mang tính chất đặc thù, liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội do đó cán bộ làm bình đẳng giới ngoài việc nắm vững các chính sách, quy định của pháp luật còn cần am hiểu ở nhiều lĩnh vực, có sự nhạy cảm giới, biết lồng ghép giới trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Vẫn còn 6/20 chỉ tiêu chưa đạt so với mục tiêu đề ra đến năm 2025, 4 chỉ tiêu có kết quả giảm nhẹ so với năm 2022. Đặc biệt, chỉ tiêu về tỉ số giới tính khi sinh vẫn có xu hướng gia tăng, điều này đòi hỏi phải triển khai các giải pháp quyết liệt hơn để thể đạt mục tiêu đề ra đến năm 2025 và 2030. Mặc dù số vụ và số nạn nhân của bạo lực gia đình trong năm 2023 đều giảm, tuy nhiên tỷ lệ và số lượng nạn nhân bị bạo lực gia đình là nam giới tăng lên so với năm 2022.

- Công tác thống kê, thông tin, báo cáo về bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới vẫn còn gặp một số khó khăn do thiếu các công cụ theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thi hành pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới, thông tin về giới ở nhiều lĩnh vực còn thiếu và chưa đồng bộ. Một số chỉ tiêu của Chiến lược được thu thập, đánh giá thông qua các cuộc Tổng điều tra, khảo sát định kỳ 10 năm, 05 năm và 02 năm/lần nên không có số liệu để báo cáo, đánh giá hằng năm. Một số bộ, ngành, địa phương báo cáo tình hình thực hiện chính sách pháp luật và mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới còn chưa đảm bảo thời hạn, chưa đủ thông tin, nội dung theo đề cương.

IV. KIẾN NGHỊ

a) Đối với Quốc hội

- Tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới tại các bộ, ngành, địa phương.

- Tiếp tục quan tâm phê duyệt, phân bổ kinh phí để thực hiện bình đẳng giới và các nội dung về bình đẳng giới trong các Chương trình, Kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình xem xét, thông qua ngân sách, các chương trình đầu tư công.

b) Đối với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các tổ chức thành viên, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tiếp tục, tăng cường thực hiện các nhiệm vụ: Giám sát cũng như hướng dẫn, chỉ đạo cấp cơ sở giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, nhất là tham gia xây dựng pháp luật, giám sát việc lồng ghép giới trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan từ trung ương đến địa phương; truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; tăng cường phối hợp trong tham gia xây dựng và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách về bình đẳng giới; tăng cường vận động nguồn lực, phối hợp triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và các chương trình, đề án thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Song song với việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chiến lược, để thực hiện hiệu quả Chiến lược cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp, chú trọng bố trí đủ cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới, tiếp tục đào tạo, nâng cao năng lực để đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; trong đó tập trung nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Bình đẳng giới (sửa đổi).

3. Xây dựng và ban hành các văn bản, tài liệu Hướng dẫn lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; lồng ghép giới trong tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

5. Đẩy mạnh việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện các chỉ tiêu còn đạt kết quả thấp, đặc biệt là trong lĩnh vực chính trị, y tế. Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025; Chương trình Truyền thông về dân số đến năm 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.

6. Xây dựng, lồng ghép Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của quốc gia trong Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. Tăng cường hợp tác, cung cấp và chia sẻ dữ liệu

liệu thống kê giới, tổ chức khảo sát, nghiên cứu để có các số liệu phục vụ cho công tác thống kê, báo cáo về bình đẳng giới.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban quốc gia VSTBPN Việt Nam;
- Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: QHĐP, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 57

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**



Đào Ngọc Dung

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số 75/BC-CP ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ)

TT	Mục tiêu	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo kế hoạch đề ra đến năm 2025	Kết quả đạt được năm 2021	Kết quả đạt được năm 2022	Kết quả đạt được năm 2023	So sánh với mục tiêu đề ra đến năm 2025
1	Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị	1.1.1. Tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ	60%	54,5%	15/30 (50%)	14/30 (46,67%)	Chưa đạt
		1.1.2. Tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ có nữ lãnh đạo chủ chốt là nữ	60%	46,6%	13/22 (59%)	13/22 (59%)	
		1.1.3. Tỷ lệ các cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ	60%	25%		1/8 (12,5%)	
		1.1.4. Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt tại chính quyền địa phương cấp tỉnh	60%	37,70%		82,4%	Vượt
		1.1.5. Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ;	60%	31,77%		40,5%	Chưa đạt
		1.1.6. Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ;	60%	24,94%		37,9%	
2	Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động	2.1. Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương	50%	43,4%	49,04%	50,09%	Vượt
		2.2. Tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm	Dưới 30%	28,7%	28,45%	26,22%	Đạt

		2.3. Tỷ lệ nữ giám đốc/ chủ doanh nghiệp, hợp tác xã	27%	27,2%	28,2% (số liệu điều tra năm 2021)	28,2% (số liệu điều tra năm 2021)	Đạt
3	Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	3.1. Số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ	1,7	1,96h/ngày (gấp 1,94 lần so với nam giới)	2,34h/ngày (gấp 1,78 lần so với nam giới)	2,3h/ngày (gấp 1,8 lần so với nam giới)	Chưa đạt
		3.2.1 Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản trong năm	80%		97,07%	100%	Vượt
		3.2.2. Tỷ lệ người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.	50%		74,3%	100%	Vượt
		3.3. Tỷ lệ nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng	100%	100%	100%	100%	Đạt
		3.4. Tỷ lệ cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	70%		100%	100%	Vượt
		4.1. Tỷ số giới tính khi sinh	111/100	112/100	111,5/100	113,6/100	Chưa đạt

4	Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế	4.2. Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản	42/100.000	46/100.000 (Điều tra năm 2019)	46/100.000 (Điều tra năm 2019)	46/100.000 (Điều tra năm 2019)	Chưa đạt
		4.3. Tỷ suất sinh ở vị thành niên	18/1000	17,7%	15,9%	15,4%	Đạt
		4.4. Số cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới	40%	0	0	5/63 (7%)	Chưa đạt
5	Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo	5.1. Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.				Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành và triển khai Đề án	Đạt
		5.2.1. Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học	90%	94,1%	98%	96%	Vượt
		5.2.2. Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục cấp trung học cơ sở	85%	82,3%	89%	90%	Vượt
		5.3. Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp	>30%	34,5%		41%	Đạt
		5.4.1. Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ.	50%	44,2%	46%	47%	Chưa đạt
		5.4.2. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ	30%	28%	38%	39%	Vượt

6	Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông	6.1. Tỷ lệ dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới	60%	60%	50%	64,8%	Vượt
		6.2. Tỷ lệ tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới	100%	100%		93,3%	Chưa đạt
		6.3. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở	100%			90,8%	Chưa đạt
		6.4. Tỷ lệ đài phát thanh và đài truyền hình ở địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng	100%	100%		100%	Đạt